



# 中國香港攀山及攀登總會有限公司

HONG KONG, CHINA MOUNTAINEERING AND CLIMBING UNION LIMITED

Room 1013, Olympic House, No. 1 Stadium Path, So Kon Po, Causeway Bay, Hong Kong

Tel: (852) 2504 8125 Fax: (852) 2576 6532 Web-site: [www.hkcmcu.org.hk](http://www.hkcmcu.org.hk) E-mail: [office@hkcmcu.org.hk](mailto:office@hkcmcu.org.hk)

## 2025-2026 年度攀岩教練

	編號	姓名(英)	姓名(中)	性別	級別	屬會
1.	HKMU-0002	TANG CHI LOI	鄧志來	男	RCC2	攀友會有限公司
2.	HKMU-0018	FUNG KAN POR	馮鑑波	男	RCC2	香港華藏山社
3.	HKMU-0023	HO SUK CHU STELLA 何淑珠 教練資歷由 2025 年 9 月 22 日起被凍結; 於 2025 年 12 月 29 日暫停凍結, 直至內部紀律聆訊有結果		女	RCC2	恒友發展公司 (康樂組)
4.	HKMU-0024	WONG YIM LEUNG	黃炎良	男	RCC2	恒友發展公司 (康樂組)
5.	HKMU-0035	POON YIU HUNG	潘耀雄	男	RCC2	夢想征嶺
6.	HKMU-0036	LEUNG WING WA	梁永華	男	RCC2	薈龍行
7.	HKMU-0038	LOK WAI KEUNG	駱偉強	男	RCC3	登山研習
8.	HKMU-0039	CHUNG KIN MAN	鍾建民	男	RCC2	香港攀山訓練中心
9.	HKMU-0046	WU YUN CHE	胡潤枝	男	RCC1	香港華藏山社
10.	HKMU-0047	CHENG YIU KWAN	鄭耀琨	男	RCC1	香港華藏山社
11.	HKMU-0048	CHEUNG HEI MAN	張希文	男	RCC1	香港華藏山社
12.	HKMU-0049	TSUI KAM MAN	徐錦文	男	RCC1	海保有限公司 - 攀嶺
13.	HKMU-0071	LEUNG NIM HO	梁念豪	男	RCC1	藝滿公司
14.	HKMU-0090	CHAN KWAN MO	陳君武	男	RCC1	健域之友會
15.	HKMU-0091	NG LAI YIN	吳麗賢	女	RCC1	陽溢社
16.	HKMU-0123	CHAN KWOK CHUNG	陳國從	男	RCC2	松針聚岳
17.	HKMU-0132	HO KAM WAN	何錦雲	男	RCC1	信毅攀石會有限公司
18.	HKMU-0138	YEUNG KAI KUEN ALEX	楊佳權	男	RCC1	香港山藝聯盟顧問有限公司
19.	HKMU-0153	HUI PING YIP	許炳業	男	RCC1	信毅攀石會有限公司
20.	HKMU-0173	TSANG SHUN MAN	曾順文	男	RCC2	香港華藏山社
21.	HKMU-0185	SO KAM CHIU	蘇錦釗	男	RCC2	熱望歷程
22.	HKMU-0186	HO CHEUK PING	何卓平	男	RCC1	香港童軍總會
23.	HKMU-0189	LEUNG HOI TAT	梁海達	男	RCC1	健域之友會
24.	HKMU-0193	POON FOK CHIU	潘福潮	男	RCC1	香港航空青年團
25.	HKMU-0275	LI SIU PING	李小萍	女	RCC1	香港岳峰攀石會有限公司
26.	HKMU-0353	LUK CHUN YU	陸振宇	男	RCC1	攀峰歷奇訓練中心
27.	HKMU-0364	KWAN WING SUM	關永森	男	RCC1	國際戶外訓練中心(香港)
28.	HKMU-0487	LEUNG PAK HANG	梁百衡	男	RCC2	香港山研社有限公司
29.	HKMU-0492	SZE PO KWOK	施寶國	男	RCC1	海保有限公司 - 攀嶺
30.	HKMU-0726	HON KWOK CHUEN	熊國全	男	RCC2	松針聚岳
31.	HKMU-0775	LAI LOK KEI ROCKY	黎樂基	男	RCC1	樂攀家
32.	HKMU-0792	LAW KAM MING	羅錦明	男	RCC2	警察歷險會
33.	HKMU-0861	KWAN YAN KIN	關殷鍵	男	RCC2	夢想征嶺
34.	HKMU-0879	IP NGA CHING	葉雅青	男	RCC1	信毅攀石會有限公司
35.	HKMU-0908	SO TIN MING TIMMY	蘇天銘	男	RCC1	恒友發展公司 (康樂組)
36.	HKMU-0912	LEE MAN CHEONG	李孟昌	男	RCC1	攀山之友
37.	HKMU-0930	CHEUNG KWOK PUI	張閣培	男	RCC1	夢想山行有限公司
38.	HKMU-0931	LEE KWAI SIN	李季鮮	男	RCC1	夢想山行有限公司
39.	HKMU-0932	WONG CHI SAN	黃智桑	男	RCC1	恒友發展公司 (康樂組)
40.	HKMU-0934	YU SHING HEI	余誠禧	男	RCC1	Mad Adventure HK Limited
41.	HKMU-0937	WONG YIN TING YVONNE	王彥婷	女	RCC1	Flow Mo Climbing